TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **197**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Dựa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Hào**;

2. Bà **Nguyễn Thị Vạn.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh *tham gia phiên tòa:* Ông **Đồng Văn Nam** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 956/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974;
Địa chỉ: 2/47 Khu phố BD, phường BH, thị xã TA, tỉnh BD.
2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1969;
Địa chỉ: E7/63GV Trần Đại Nghĩa, ấp 5, xã LMX, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 31/7/2019, biên bản lấy lời khai ngày 09/9/2019, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 04/11/2019, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị X trình bày:

Bà Nguyễn Thị X và ông Hoàng Văn M tự quen biết, tìm hiểu nhau được khoảng 01 tháng thì kết hôn, chung sống. Ông bà có tổ chức lễ cưới tại quê nhà tỉnh Thanh Hóa và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ.V, thành phố T.H,

tỉnh T.H. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại T.H và chuyển vào sinh sống tại xã LMX, huyện B, Thành phố H từ năm 2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nhưng không nghiêm trọng. Bắt đầu từ năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn. Nguyên nhân do ông M thường xuyên nhậu say về đánh chửi vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà. Bà X nhiều lần khuyên nhủ ông M nhưng ông ấy không thay đổi. Bà X và ông M đã ly thân từ cuối năm 2018. Hiện nay Bà X không còn tình cảm gì đối với ông M nên yêu cầu ly hôn với ông M.

Về con chung: Ông M và bà có 02 (hai) con chung tên Hoàng Văn T, sinh ngày sinh ngày 02/10/1992 (đã trưởng thành) và Hoàng Thị Thùy D, sinh ngày 01/9/1998 (đã trưởng thành).

Tài sản chung và nợ chung: Bà X xác nhận bà và ông M không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Bà X không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên Bà X yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Ông Hoàng Văn M vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Nguyễn Thị X với ông Hoàng Văn M.

+ Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Hoàng Văn T, sinh ngày sinh ngày 02/10/1992 (đã trưởng thành) và Hoàng Thị Thùy D, sinh ngày 01/9/1998 (đã trưởng thành). Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Bà X phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Văn M. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Bị đơn ông Hoàng Văn M cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Thị X có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, ông Hoàng Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt Bà X, ông M là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 324 do Ủy ban nhân dân phường Đ.V, thành phố T.H, tỉnh T.H cấp ngày 29/10/1996 thì Bà Nguyễn Thị X và ông Hoàng Văn M là vợ chồng hợp pháp được pháp luật công nhận quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông M đến để ông M trình bày ý kiến, làm rõ mâu thuẫn giữa ông và Bà X; đã tổ chức các buổi hòa giải để động viên ông M và Bà X hóa giải mâu thuẫn, hàn gắn lại quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên ông M vắng mặt tại tất cả những phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như phiên hòa giải. ông M cũng không có mặt theo lịch triệu tập của Tòa án mà vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Bà X. Điều này chứng tỏ ông M không thật sự có mong muốn hòa giải với Bà X, không có sự cố gắng để hàn gắn quan hệ vợ chồng.

[3.3] Theo Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã LMX, huyện B thể hiện: "*...qua xác minh, trường hợp của Bà Nguyễn Thị X và ông Hoàng Văn M địa phương không nắm rõ".* Căn cứ và kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã LMX và lời trình bày của Bà X, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Bà X và ông M đã không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau và chăm lo cho cuộc sống gia đình, mâu thuẫn hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, ông M không thật sự có mong muốn hàn gắn lại gia đình.

[3.4] Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa Bà X và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, giữa vợ chồng ông bà đã không còn sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc,

giúp đỡ nhau; đời sống chung giữa Bà X và ông M không thể kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của Bà Nguyễn Thị X là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị X xác nhận giữa bà và ông M có 02 con chung tên Hoàng Văn T, sinh ngày sinh ngày 02/10/1992 (đã trưởng thành) và Hoàng Thị Thùy D, sinh ngày 01/9/1998 (đã trưởng thành).

[3.8] Về tài sản chung: Bà X xác nhận giữa bà và ông M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

[3.9] Về nợ chung: Bà X xác nhận giữa bà và ông M cũng không có bất kỳ khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề vấn đề nợ chung.

[3.10] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Hoàng Văn M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 324 do Ủy ban nhân dân phường Đ.V, thành phố T.H, tỉnh T.H cấp ngày 29/10/1996 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị X xác nhận giữa bà và ông M có 02 con chung tên Hoàng Văn T, sinh ngày sinh ngày 02/10/1992 (đã trưởng thành) và Hoàng Thị Thùy D, sinh ngày 01/9/1998 (đã trưởng thành).

3. Về tài sản chung: Bà X xác nhận giữa bà và ông M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung. Nếu sau này các

đương sự có tranh chấp thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Bà X xác nhận giữa bà và ông M cũng không có bất kỳ khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề vấn đề nợ chung. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Bà X đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002776 ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- UBND P.ĐV, Tp.TH, tỉnh.TH;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

Trương Văn Dựa